

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG, CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH
VÀ CHI NGÂN SÁCH XÃ THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2026**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-STC ngày 26 /11/2025 của Sở Tài chính tỉnh Lai Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Ngân sách địa phương	Chia ra	
			Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách huyện
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	10.799.595	5.292.416	5.507.179
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	9.720.903	4.241.178	5.479.725
I	Chi đầu tư phát triển	933.796	856.461	77.335
1	Chi đầu tư cho các dự án	933.796	856.461	77.335
	Trong đó chia theo lĩnh vực:			
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề			
-	Chi khoa học và công nghệ			
	Trong đó chia theo nguồn vốn:			
-	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	161.496	84.161	77.335
-	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	25.500	25.500	
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật			
3	Chi đầu tư phát triển khác			
II	Chi thường xuyên	8.322.324	3.032.640	5.289.684
	Trong đó:			
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	4.050.158	522.598	3.527.560
2	Chi khoa học và công nghệ	19.100	19.100	
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	500	500	0
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	1.000	
V	Dự phòng ngân sách	242.484	129.778	112.706
VI	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	220.799	220.799	
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	1.078.692	1.051.238	27.454
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	0	0	0
1	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	0		
2	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	0		
3	Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	0		
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	1.078.692	1.051.238	27.454
1	Bổ sung mục tiêu (vốn ĐT XDCB)	974.486	974.486	
2	Bổ sung mục tiêu (vốn sự nghiệp)	104.206	76.752	27.454
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông	2.267	2.267	
2.2	Vốn dự bị động viên	40.000	40.000	
2.3	Kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng	47.939	20.485	27.454
2.4	Hỗ trợ từ vốn nước ngoài	14.000	14.000	
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU			